

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-PT
Ngày: 02-7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2021/HSPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Hữu Ngh do có kháng cáo của bị cáo Ngh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hữu Ngh, sinh năm 1988; nơi sinh: TC, An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp C, xã V, thị xã TC, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Trần Minh Ph, sinh năm 1945 và bà Đặng Thị Cẩm Th, sinh năm 1951 (chết); Vợ là chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1990; Con có 03 người: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2020 đến nay; bị cáo đang tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngh, có Luật sư Ninh Văn Khuê Văn phòng Luật sư Ninh Văn Khuê thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Trung K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp V, xã VH, thị xã TC, tỉnh An Giang, (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn Phương V, sinh năm 1974

2/ Chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1989

3/ Anh Nguyễn Hoàng M, sin năm 1979

4/ Chị Nhan Thị Ng, sinh năm 1976

5/ Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 2002

6/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1993

7/Anh Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1980

(Người làm chứng tất cả đều vắng)

(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/11/2020, sau khi uống rượu, Lê Trung K đi đến nhà của Trần Hữu Ngh thuộc ấp C, xã V, thị xã TC, tỉnh An Giang để giải quyết mâu thuẫn với Ngh về việc đánh bạc (cá độ bóng đá). Tại đây, K và Ngh cãi nhau, K vào nhà Ngh nên Ngh lấy ghế mũ nhựa ngăn cản K, không cho K vào nhà. Thấy vậy, anh Trần Văn Phương V (M) khuyên và kéo K lên đường, còn Ngh được Phạm Thị Thu Tr (vợ Ngh) giữ lại. Lúc này, K nhặt cục đá định ném vào nhà của Ngh nhưng Vũ ngăn lại, K vùng vẫy chạy đến dùng tay đánh Ngh, Ngh tránh nên K đánh trúng vào người của Tr, Ngh tức giận, liền dùng tay phải lấy ly thủy tinh tròn, loại có quai cầm đang để trên bàn gần đó, chạy đến đánh vào mặt của K, K dùng tay trái đỡ nên ly thủy tinh trúng vào tay trái của K. Sau đó, Ngh tiếp tục dùng ly thủy tinh, đánh phần giữa mặt (đánh trực diện) của K một cái, K bị thương khuy gối xuống, gối trái trúng vào phần thủy tinh bị vỡ và ngã xuống đường. Sau đó, K được mọi người xung quanh đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực TC để điều trị vết thương. Riêng Ngh bỏ đi vào nhà và Ngh đến Công an xã V, thị xã TC để đầu thú.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) cục đá, có trọng lượng 400 gram;
- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh (loại ly uống nước), có tổng trọng lượng 240 gram;
- 02 (hai) chiếc dép (đã qua sử dụng).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 446/20/TgT, ngày 01/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang: Lê Trung K, sinh năm 1993. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là 23%. Cụ thể:

- Sẹo thái dương trái kích thước 1.8 x 0.2cm, sẹo phẳng, hơi cong, nham nhở: 01% (một phần trăm).

- Sẹo từ đầu mắt phải đến môi trên phải kích thước 6.2 x 0.2cm, thẳng, sẹo hơi lõm, bờ sắc gọn: 06% (sáu phần trăm).

- Sẹo từ đầu mắt trái đến cánh mũi trái kích thước 3.6 x 0.1cm, sẹo hơi cong, lõm, bờ sắc gọn: 06% (sáu phần trăm).

- Sẹo má trái kích thước 1.2 x 0.1cm, sẹo hơi cong, lõm, bờ sắc gọn: 03% (ba phần trăm).

- Sẹo cằm trái kích thước 1.2 x 0.1cm, sẹo hơi cong, lõm, bờ sắc gọn: 03% (ba phần trăm).

- Sẹo ngực phải kích thước 01 x 0.7cm cách trên đầu vú phải 02cm, sẹo lõm, bờ phẳng: 01% (một phần trăm).

- Sẹo ngực phải kích thước 1.3 x 0.3cm, cách trên trong đầu vú 09cm, sẹo hơi lõm, bờ thẳng: 01% (một phần trăm).

- Sẹo vùng cơ delta trái kích thước 1.7 x 0.3cm, sẹo hơi lõm, bờ thẳng: 01% (một phần trăm).

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 07 x 0.3cm, hình cung, bờ sắc gọn: 02% (hai phần trăm).

- Sẹo mặt trước 1/3 dưới đùi trái kích thước 6.7 x 0.3 cm, sẹo hơi cong, bờ sắc gọn: 02% (hai phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTC ngày 28 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC đã truy tố bị cáo Trần Hữu Ngh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Ngh phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Ngh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành án của bị cáo Ngh được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá, có trọng lượng 400 gram; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh (loại ly uống nước), có tổng trọng lượng 240 gram; 02 chiếc dép.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Ngh bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí thẩm mỹ cho Lê Trung K số tiền 20.516.000 (hai mươi triệu năm trăm mười sáu nghìn) đồng;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu Ngh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Tổng cộng bị cáo Ngh phải chịu 1.225.000 đồng án phí sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo luật định pháp luật

Ngày 12/3/2021, bị cáo Trần Hữu Ngh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Ngh thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình; cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan; nhưng xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo và có yêu cầu Hội đồng xét xử cho giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại; lý do, Kết luận trước đây tỷ lệ thương tật của bị hại cao quá; xin giám định lại để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Ngh kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Ngh xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo thì thấy, quá trình điều tra, lời nhận tội của bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác hoàn toàn phù hợp với nhau; Cấp sơ thẩm đã áp các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo **điểm s** khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; Tuy nhiên ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo Ngh có các tình tiết mới như: Bồi thường hết số tiền cho bị hại 28.500.000đ; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có đơn của những người cùng địa phương xin giảm án cho bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **thêm điểm b** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; giảm cho bị cáo 03 tháng tù; xử phạt bị cáo 2 năm 03 tháng tù cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo; các phần còn

lại không kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngh phát biểu ý kiến: Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; trước phiên tòa bị hại thừa nhận đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại là 28.500.000đ; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi là đến nhà bị cáo gây sự trước, đây cũng là nguyên nhân bị cáo phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có ông Nội Trần Văn Kh là người có công cách mạng; bị cáo được bà con ở cùng địa phương làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Ngh có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và có thể cho bị cáo hưởng án treo để nuôi các con nhỏ cùng gia đình;

Viện kiểm sát tranh luận: Luật sư nêu bị cáo có nhiều tình tiết cho hưởng án treo theo Nghị quyết 01 năm 2017 là không phù hợp, bởi vì hiện nay đã có Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thay thế hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; mặt dù bị cáo hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng do bị cáo phạm tội tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, phạm tội nghiêm trọng; bị cáo dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại; nên không thể cho hưởng án treo;

Luật sư tranh luận: Viện kiểm sát chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết ông Nội của bị cáo có công với cách mạng là thiệt thòi cho bị cáo, theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo hưởng thêm tình tiết nữa và có thể được hưởng án treo; bị cáo có đơn của bà con địa phương xin giảm nhẹ cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét thêm cho bị cáo;

Viện kiểm sát tranh luận: Ông Nội bị cáo là người có công cách mạng, không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng đã vận dụng xem xét tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo rồi; nên không xem xét thêm nữa;

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngh, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho gia đình; hứa sẽ không dám phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo Ngh trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ

quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngh yêu cầu cho giám định lại thương tích của bị hại Lê Trung K ; cho rằng Kết luận giám định pháp y về thương tích số 446/20/TgT ngày 01/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang với Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Trung K do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là 23% là quá cao, muốn giám định lại để giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ Điều 211 Bộ Luật tố tụng hình sự quy định, thì lý do mà bị cáo đưa ra không thuộc trường hợp giám định lại; mặt khác hồ sơ thể hiện vết thương, bản ảnh bị hại, vật chứng hoàn toàn phù hợp nhau; không có mâu thuẫn; bị cáo không chứng minh được quá trình giám định không khách quan, không vô tư nên yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận; đồng quan điểm với Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngh, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngh thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình; bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại K là do chính bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng không oan; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình gia đình; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Giấy chứng nhận thương tích số 542/CNTT-BVKVTC ngày 24/11/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực TC; Giấy chứng nhận thương tích số 56/CN ngày 17/11/2020 của Bệnh viện đa khoa Nh và Hồ sơ bệnh án từ ngày 07/11/2020 đến ngày 14/11/2020 của Bệnh viện đa khoa Nh (đối với bị hại K); Kết luận số 446/20/TgT ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang về giám định pháp y về thương tích của bị hại Lê Trung K; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 03/11/2020 do Công xã V lập và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4.2] Dù cơ sở xác định bị cáo Ngh có hành vi dùng ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm đánh thẳng vào mặt và gây thương tích cho Lê Trung K với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 23%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác; Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý; xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngh về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai;

[4.3] Cấp sơ thẩm xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; trong vụ án này bị hại anh K có một

phần lỗi, K đã chủ động đến nhà bị cáo Ngh cãi nhau với bị cáo Ngh, trong lúc nóng giận bị cáo Ngh đã có hành vi gây thương tích cho anh K là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.4] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Ngh thì thấy, Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi việc; hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh K mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân; cần có mức án nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới đủ sức giáo dục và phòng chống tội phạm.

[4.4.1] Tuy nhiên, khi xảy ra sự việc bị cáo cùng gia đình có đến nhà bị hại anh K để đưa số tiền 8.000.000đ điều trị thương; tại biên bản ghi lời khai của bị hại anh Lê Trung K xác nhận có nhận tiền từ bị cáo Ngh 8.000.000đ và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai ở giai đoạn phúc thẩm đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.500.000đ, việc này được bị hại thừa nhận; đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; được bà con tại địa phương làm đơn xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử có xem xét thêm cho bị cáo tình tiết này và chấp nhận giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cụ thể giảm cho bị cáo 06 tháng tù; xử phạt bị cáo 2 năm tù cũng đủ giáo dục, răn đe phòng chống tội phạm.

[4.4.2] Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng, bị cáo phạt tội tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phạm tội nghiêm trọng; bị cáo dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại; nên không thể cho hưởng án treo; mà cần có thời gian cách ly bị cáo với xã hội mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng chống tội phạm tìm ẩn trong cuộc sống, nhất là tình hình an ninh trật tự hiện nay, khi xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi là dùng vũ lực để giải quyết với nhau đang bị xã hội bức xúc, lên án và đáng báo động; nên yêu cầu của bị cáo xin hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, là đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngh nại ra rằng bị cáo có ông Nội tên Trần Văn Kh là liệt sỹ có công với cách mạng nên xem tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để được hưởng án treo; nhưng căn cứ điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết giảm nhẹ; nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Ngh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Ngh về việc xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Ngh phạm tội "Cố ý gây thương tích";

[1] Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Ngh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá, có trọng lượng 400 gram; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh (loại ly uống nước), có tổng trọng lượng 240 gram; 02 chiếc dép.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC).

[3] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Ngh bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí thẩm mỹ cho Lê Trung K số tiền *20.516.000 (hai mươi triệu năm trăm mười sáu nghìn) đồng* (bị cáo đã thi hành xong).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu Ngh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu Ngh phải chịu 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

[6] Án phí hình sự phúc thẩm : Bị cáo Trần Hữu Ngh không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thị xã Tân Châu(2);
- Công an thị xã Tân Châu (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn